

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày: 08/11/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thành
2. Bà Vũ Thị Minh Huệ**

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (tên gọi khác: Q, B), sinh năm 1991

Nơi sinh: Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 9, phường PH, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn P (chết) và bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo bản

án hình sự sơ thẩm số 45/2010/HSST, đến ngày 26/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 2064/GCN.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Phạm Đỗ Ngọc M (Bị)**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường BT, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Ngọc T (Tý)**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường BT, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

3. Anh **Trần Nguyễn Minh N**, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: 437 Phạm Văn C, phường 14, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Ngọc T và Phạm Đỗ Ngọc M gọi điện thoại cho Nguyễn Chí T hỏi mua 01 bạch ma túy đá giá 200.000 đồng nên đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/6/2018, tại khu phố 1, phường BT, thị xã L, khi Nguyễn Chí T đang có hành vi bán cho Phạm Đỗ Ngọc M 01 bạch ma túy và nhận về số tiền 200.000 đồng từ M thì bị Công an thị xã L bắt quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Chí T 01 bạch ny lon, bên trong có 04 bạch ny lon nhỏ mà theo như T khai đó là ma túy đá mà T cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Theo như lời trình bày của bị cáo Nguyễn Chí T thì: vào ngày 04/6/2018, bị cáo đến khu vực nhà thờ Bình An thuộc xã Tân Bình, thị xã L mua của 01 người đàn ông tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) 05 bạch ma túy đá với giá 800.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05/6/2018, thì Tý (tức Nguyễn Ngọc T) gọi điện thoại cho bị cáo, hỏi mua 01 bạch ma túy đá với số tiền 200.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Do không có xe nên bị cáo nhắn tin cho một người bạn tên thường gọi là Út, nhờ qua chở đi công việc (bị cáo không nói với Út là chở đi giao ma túy), nhưng do Út cũng không có xe nên Út đã nhờ Trần Nguyễn Minh N qua chở bị cáo. Theo sự chỉ dẫn của bị cáo, N chở bị cáo đến đối diện nhà thờ DD, nhưng khi bị cáo đi vào thì không gặp Tý (Nguyễn Ngọc T) mà chỉ có M đang ngồi trên võng và M nói đưa ma túy cho M. Sau đó, M đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng, còn bị cáo đưa lại cho M 01 bạch ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã L ập vào bắt quả tang. Do hoảng sợ, bị cáo bỏ chạy, nhưng chỉ chạy được khoảng 10 mét thì vấp té nên bị bắt giữ, đồng thời trong lúc bỏ chạy, bị cáo lấy 04 bạch ma túy còn lại đang cất giấu trong người vứt xuống đất nhưng

cũng bị Công an phát hiện thu giữ cùng với 200.000 đồng mà bị cáo vừa nhận từ M.

Theo như lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Đỗ Ngọc M thì: vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05/6/2018, khi anh đang cùng với Tý (tức Nguyễn Ngọc T) uống cà phê tại nhà anh ở đối diện nhà thờ DD, thuộc khu phố 1, phường BT, thị xã L thì anh nói Tý gọi điện cho T (tức bị cáo) để mua ma túy đá sử dụng nên Tý đã dùng điện thoại của Tý gọi cho bị cáo T. Sau đó, Tý nói anh ngồi chờ còn Tý đi công việc, lát sẽ quay lại. Anh M ngồi đợi một lát thì thấy một thanh niên chở bị cáo T đến, lúc này anh đang ngồi trên văng, rồi bị cáo T đi về phía anh còn người thanh niên thì vẫn ngồi trên xe máy đậu cách chỗ anh ngồi khoảng 02 mét. Sau đó, anh đưa cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền bên mặt có hình Bác Hồ anh có vẽ một trái tim ở góc bên phải), còn bị cáo T đưa cho anh 01 bạch ma túy đá. Đúng lúc này thì lực lượng Công an ập đến bắt giữ anh và thu giữ 01 bạch ma túy mà anh vừa mua của T, còn bị cáo T bỏ chạy được khoảng 10 mét thì cũng bị bắt giữ lại.

Theo như lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngọc T thì:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05/6/2018, khi anh đang ngồi uống nước với Phạm Đỗ Ngọc M ở đối diện nhà thờ, thuộc khu phố 1, phường BT thì M nói anh gọi điện thoại cho T (tức bị cáo Nguyễn Chí T) mua ma túy về sử dụng, tiền thì M sẽ bỏ ra mua nên anh gọi điện cho bị cáo T, hỏi mua 01 bạch ma túy đá giá 200.000 đồng đem đến trước nhà thờ DD. Sau khi gọi điện xong thì anh nói M ở lại đợi, còn anh đi chơi game. Khoảng hơn 30 phút sau, anh quay lại thì thấy lực lượng Công an đang bắt giữ bị cáo T và M nên anh bỏ về.

Theo như lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Nguyễn Minh N thì: Vào đầu tối ngày 05/6/2018, khi anh đang ở nhà thì có bạn tên là Út gọi điện thoại nhờ anh đi chở ông anh của Út đi công việc một lát. Khi anh hỏi đi đâu thì Út nói đi công việc, gần thôi, xong rồi về nên anh đồng ý. Khoảng 05 phút sau, có một thanh niên gọi điện cho anh, nói là bạn của Út, nói anh chạy đến đường Thống Nhất, gần chỗ quán game bắn cá chở anh ta nên anh đã chạy đến đó chở người thanh niên này đến đối diện nhà thờ DD ở khu phố 1, phường BT. Khi đến nơi, người thanh niên này xuống xe, đi về phía một người thanh niên khác bị cụt 01 chân, đang ngồi trên văng; người thanh niên anh chở đến lấy ghế nhựa ngồi đối diện người thanh niên cụt chân còn anh N vẫn đang ngồi trên xe máy cách vị trí hai người thanh niên kia khoảng 02 mét, tầm nhìn không bị hạn chế nên anh quan sát thấy người thanh niên cụt chân đưa cho người thanh niên anh chở đi 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng và người thanh niên anh chở đi đưa lại cho người kia 01 bạch ma túy nhỏ. Đúng lúc đó, Công an ập đến khống chế anh và người thanh niên cụt chân, còn người thanh niên anh chở đi bỏ chạy được khoảng 10 mét thì vấp té nên cũng bị bắt giữ. Ngoài ra, Công an còn

thu giữ tại chỗ người thanh niên anh chở đi bị vấp té 01 bịch ny lon, bên trong có 04 bịch ny lon nhỏ. Khi Công an tiến hành lập biên bản thì anh mới biết người thanh niên anh chở đi tên là Nguyễn Chí T, còn người thanh niên cụt chân tên Phạm Đỗ Ngọc M và khi chở T đi, anh hoàn toàn không biết mục đích của T.

Theo kết luận giám định số 532/KLGD-PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận thì:

+ Tinh thể màu trắng trong 01 bịch nylon thu giữ của Phạm Đỗ Ngọc M là Methamphetamine, khối lượng 0,0873 gam.

+ Tinh thể màu trắng trong 04 bịch nylon thu giữ tại vị trí bắt Nguyễn Chí T là Methamphetamine, khối lượng 0,5028 gam.

- Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

+ 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 532/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định)

+ 05 (năm) gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,3859 gam mẫu vật M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 532/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Vật chứng vụ án bao gồm: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86F5- 0678, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Nguyễn Minh N theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/8/2018; 02 phong bì niêm phong số 532/1, 532/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, 01 điện thoại di động hiệu Masstel A116, số tiền 200.000 đồng đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Chí T, mức án từ: 04 đến 05 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 532/1 và 532/2, ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel A116 và số tiền 200.000 đồng.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Chí T:** đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Chí T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Đỗ Ngọc M, Nguyễn Ngọc T, Trần Nguyễn Minh N. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Sau khi bị bắt, bị cáo T không khai báo, không trả lời các câu hỏi của Cơ quan điều tra. Nhưng ngay sau khi có Quyết định khởi tố vụ án, bị cáo T đã khai báo toàn bộ nội dung vụ án và phiên tòa, bị cáo T khẳng định việc

khai báo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, do bản thân nhận thức được sai phạm của bản thân nên tự nguyện khai báo để hưởng sự khoan hồng của pháp luật, không phải khai do bị ép cung, dùng nhục hình hay bất kỳ biện pháp trái pháp luật nào của Cơ quan điều tra. Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 05/6/2018, tại khu phố 1, phường BT, thị xã L, Nguyễn Chí T đã có hành vi bán cho Nguyễn Ngọc T và Phạm Đỗ Ngọc M 01 bịch Methamphetamine, khối lượng 0,0873 gam, với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Chí T còn cất giấu 04 bịch Methamphetamine, khối lượng 0,5028, nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Nhưng, bị cáo T không xuất trình được Giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. Vì vậy, hành vi mua bán và cất giấu với mục đích mua bán **0,5901 gam Methamphetamine** của bị cáo là trái phép.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Đối chiếu với quy định trên thì việc bị cáo T có hành vi mua bán và cất giấu với mục đích mua bán **0,5901 gam Methamphetamine** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, ma túy không chỉ làm cho bản thân người sử dụng bị tiêu hao của cải, tiền bạc dẫn đến khánh kiệt về kinh tế, bị huỷ hoại sức khoẻ làm mất khả năng lao động, học tập, thần kinh bị tổn hại làm ảnh hưởng đến nhận thức và điều khiển hành vi, thậm chí còn có thể dẫn đến cái chết nếu sử dụng quá liều mà đối xã hội, ma túy không chỉ gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội, làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại và ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Không chỉ vậy, từ những người sử dụng ma túy lâu dài có thể sẽ sinh ra những đứa trẻ không chỉ yếu ớt về thể chất và còn kém thông minh, chậm phát triển về trí tuệ, làm suy yếu giống nòi, góp phần kìm hãm nền kinh tế đất nước. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy quá trình sau khi bị bắt, bị cáo không khai báo, nhưng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn (cha đã chết,), nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe, bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi mua bán và cất giấu ma túy với mục đích mua bán nhằm tư lợi cho bản thân. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: vào ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Thế nhưng sau khi chấp hành án, trở về địa phương, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, nâng cao ý thức pháp luật mà còn tiếp tục phạm tội tương tự. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86F5- 0678 thu giữ của Trần Nguyễn Minh N, qua điều tra, đã làm rõ là tài sản của anh N. Tuy anh N có hành vi giúp sức cho bị cáo T, nhưng khi chờ bị cáo T đi bán ma túy, anh N không biết mục đích của bị cáo T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Nguyễn Minh N theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/8/2018 là phù hợp. Đối với 02 phong bì niêm phong số 532/1, 532/2, ngày 11/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. Riêng với 01 điện thoại di động hiệu Masstel A116 là phương tiện dùng vào việc phạm tội cùng số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Đỗ Ngọc M và Nguyễn Ngọc T, do khối lượng ma túy tàng trữ dưới 0,1 gam và có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi, các tội liên quan đến ma túy nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đối với Trần Nguyễn

Minh N, là người chở bị cáo đi giao ma túy, nhưng anh không biết mục đích của bị cáo là đi bán ma túy nên cơ quan điều tra, truy tố không đề nghị xử lý những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có tên nêu trên là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T **04 (Bốn) năm tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/6/2018

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 532/1, 532/2 ngày 11/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel A116 và số tiền 200.000 đồng. Hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT – Công an thị xã LaGi với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TX. L;
- Chi cục THADS TX. L;
- Công an TX. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH